TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2023/HS-PT
Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa
Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh
Bà Lê Thị Thanh Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLPT-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ C**, sinh năm: 1983; tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Rắc Lây; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mang X và con bà: Phạm Thị C; Chồng: Mang D; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện phán ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Mang Duy T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu phố 07, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 27/04/2022, Phạm Thị C, sinh năm 1983, cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận (là em gái ruột của anh Mang Duy T) lùa 05 con bò mà C nhận chăn thuê ra khu vực đồng cỏ thuộc thôn P, xã Đ, huyện B để cho bò ăn. Sau khi đã cột bò (dòng bò) cho bò ăn cỏ thì C đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 27/04/2022 anh Mang Duy T, sinh năm 1977, cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận dắt 09 con bò trong đó có 02 con bò nghé (01 con có màu đỏ và 01 con có màu xám) được khoảng 01 năm tuổi của anh T ra khu vực đồng cỏ mà C đang dòng bò ăn để cho bò nghỉ mát. Anh T cột 07 con bò lớn lại, còn 02 con bò nghé thì anh T thả rông cho đi theo bò mẹ đã bị cột. Sau khi cột bò xong thì anh T đi xe mô tô về lại nhà ở thôn P, xã Đ. Lúc này, C chạy xe mô tô đi ra lại để lùa bò đi uống nước thì 02 con bò nghé đực của anh T đi theo đàn bò 05 con mà C đang chăn. Lúc này, C quan sát thấy xung quanh không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 con bò nghé đực để bán lấy tiền tiêu xài. C lấy điện thoại ra gọi cho anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1972, cư trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (là người mà C hay bán và giới thiệu cho anh L mua bò ở xã Đ) để tới mua bò. Khi điện thoại cho anh L thì C nói *"lên em bán 02 con bò của đứa con"*. Khi nghe C nói như vậy thì anh L đồng ý đến để xem bò. Đến khoảng gần 15 giờ 00 phút cùng ngày 27/04/2022, anh L chạy xe tới chỗ C đang chăn thả 05 con bò lớn và 02 con bò nghé đực của ông T. Khi gặp C thì anh L hỏi *"chị bán hai con bò hả?"* thì C trả lời *"02 con bò nghé này là của con rể nhờ tôi bán dùm"*, sau đó C nói tiếp *"con của nó nằm bệnh viện nên nhờ tôi bán dùm"*. Khi nghe bà C nói như vậy thì anh L không hỏi gì thêm và đồng ý mua. C nói bán 02 con bò nghé với số tiền là 25.000.000 đồng thì anh L trả giá là 22.000.000 đồng thì C đồng ý. Sau đó, anh L chạy đi kêu xe tới để chở bò. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 27/04/2022, anh L dẫn xe tới chở bò và đưa cho C 22.000.000 đồng. Anh L cho thêm C 200.000 đồng là tiền C giới thiệu cho anh L mua bò. C sau khi nhận tiền xong thì lùa năm con bò cái về chuồng của nhà bà C, rồi đi về nhà

Sau khi mua bò của C thì anh L chở 02 con bò trên về bán lại cho anh Huỳnh L, sinh năm 1993, cư trú tại thôn H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (cũng là người làm nghề mua - bán bò) với số tiền 25.500.000 đồng. Sau đó, anh L đã bán lại 02 con bò trên cho ông Trình Giẩu M, sinh năm 1968, cư trú tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận (cũng là người mua - bán bò) với số tiền là 27.500.000 đồng. Ông M đưa 02 con bò nghé trên về chuồng bò của mình ở đối diện vựa thu mua Thanh Long T trên đường QL1A - Phan Sơn thuộc địa phận thôn H, thị trấn C để nhốt.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/04/2022, anh T chạy xe ra lại để thả cho bò đi ăn thì phát hiện bị mất 02 con bò nghé đực nên tổ chức đi tìm và tới Công an xã Đ trình báo. Đến sáng ngày 29/04/2022, anh T chạy xe mô tô tới các chuồng bò của những người làm nghề mua bán bò trên địa bàn huyện để tìm bò. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/04/2022, anh T ghé vào chuồng bò của ông Trình Giẩu M thì phát hiện hai con bò nghé của mình đang ở trong chuồng bò của ông M nên đã điện thoại báo cho Công an xã Đ. Công an xã Đ đã tới chuồng bò của ông M tạm giữ 02 con bò nghé tên. Sau đó mời Phạm Thị C lên để làm việc. C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 con bò nghé đực của anh T. Công an xã Đ đã lập biên bản tạm giữ số tiền 22.200.000 đồng của C.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan điều tra trả số tiền 22.200.000 đồng thu giữ được của Phạm Thị C cho Nguyễn Thành L và thu giữ của Nguyễn Thành L 25.500.000 đồng. Cơ quan điều tra trả số tiền 25.500.000 đồng cho anh Huỳnh L và thu giữ của anh Huỳnh L số tiền 27.500.000 đồng.

** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/2022/HĐĐG-TTHS ngày 5/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:*

Tổng giá trị tài sản gồm 01 (Một) con bò đực có lông màu xám, 12 tháng tuổi, kích thước vòng ngực 1,6 mét, chiều dài thân chéo 01 mét và 01 (Một) con bò đực có lông màu đỏ, 12 tháng tuổi, kích thước vòng ngực 1,6 mét, chiều dài thân chéo 01 mét, tại thời điểm ngày 27/04/2022 là 39.168.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thành L, Huỳnh L và Trình Giẩu M khi mua bò không biết bò này do Phạm Thị C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra đề nghị không xử lý L, Huỳnh L, M.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị C, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, bị cáo Phạm Thị C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp

sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/04/2022 tại thôn P, xã Đ, huyện B; Phạm Thị C đã lén lút trộm cắp 02 con bò trị của ông Mang Duy T trị giá 39.168.000 đồng *(Ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng).*

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên, là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị C, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

4. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị C **09** *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2022/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tin Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Hòa